

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG CÂY MUỒNG ĐEN

Tên khoa học: *Cassia siamea* Lamarck

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 477 /QĐ-SNN&PTNT ngày 26 tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam)

PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục tiêu

Hướng dẫn này quy định cụ thể nội dung và yêu cầu kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ cây Muồng đen phục vụ cho công tác trồng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Nội dung

Hướng dẫn các bước kỹ thuật có liên quan về trồng rừng tập trung bằng cây Muồng đen, bao gồm các bước như sau:

- Lựa chọn khu vực trồng rừng.
- Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng.
- Thời vụ, phương thức và mật độ trồng rừng.
- Xử lý thực bì, làm đất và bón phân.
- Kỹ thuật trồng rừng.
- Trồng dặm và chăm sóc rừng trồng.
- Bảo vệ rừng.

III. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia trồng rừng bằng cây Muồng đen có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách áp dụng để thực hiện.

PHẦN II

ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI VÀ ĐIỀU KIỆN GÂY TRỒNG

I. Đặc điểm sinh thái

Cây Muồng đen (*Cassia siamea* Lamarck) là cây gỗ lớn, có đường kính ngang ngực 30 cm – 45 cm, chiều cao 15 m - 20m, vỏ gầy nhẵn, cành non có khía, phủ lông mịn. Lá kép lông chim 1 lần chẵn, mọc cách, dài 10 cm – 25 cm, cuống lá 2 cm – 3 cm. Lá nhỏ 7 – 15 đôi, hình bầu dục rộng đến bầu dục dài, dài 3 cm -7 cm, rộng 1 cm – 2 cm, đầu tròn hay lõm với mũi kim ngắn, góc tròn, lá kèm nhỏ sớm rụng. Quả đậu, dẹt, nhẵn, lượn sóng theo chiều dọc với những đường nổi nổi lên, dài 20 cm – 30 cm, rộng 1,0 cm – 1,5cm, có từ 20 – 30 hạt, hình bầu dục rộng, màu nâu nhạt. Cây Muồng đen thuộc nhóm loài cây sinh

trưởng chậm, cây mọc tự nhiên từ các tỉnh miền Bắc trở vào các tỉnh phía Nam, nhiều nhất ở Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đồng Nai.

II. Điều kiện gây trồng

1. Điều kiện khí hậu

Giới thích hợp nơi có nhiệt độ từ $20^{\circ}\text{C} - 25^{\circ}\text{C}$, lượng mưa trung bình hàng năm từ 700 mm – 2000 mm.

2. Điều kiện đất đai, địa hình

- Đất đai: Muồng đen sống và sinh trưởng trên đất feralit phát triển trên phiến thạch, mica, sa thạch, đá vôi, đất bồi tụ trung tính hoặc hơi kiềm, thành phần cơ giới từ cát pha đến sét trung bình, thoát nước, độ dày tầng đất ≥ 50 cm, độ PH từ 4,5 – 6. Trồng ở những nơi đất còn tính chất đất rừng, đất rừng nghèo, đất sau nương rẫy hoặc trồng cỏ cây bụi có cây gỗ rải rác.

- Địa hình: Thích hợp trên nhiều dạng địa hình khác nhau, trong đó dạng địa hình tối ưu để cây Muồng đen phát triển có độ dốc $< 25^{\circ}$, độ cao đến 1.200 m so với mực nước biển.

PHẦN III

KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG

I. Trồng rừng

1. Phương thức trồng: Trồng hỗn loài giữa Muồng đen với các loài cây bản địa khác có cùng đặc tính sinh thái, lâm sinh.

2. Phương pháp trồng: Trồng bằng cây con, hỗn loài giữa Muồng đen với các loài cây khác theo 02 phương pháp sau:

- Trồng 01 hàng Muồng đen xen kẽ với 01 hàng cây khác
- Trên mỗi hàng trồng xen 01 cây Muồng đen với 01 cây khác

3. Thiết kế băng trồng: Nơi tương đối bằng phẳng, băng trồng theo hướng Đông Tây, nơi có độ dốc trên 15° thiết kế băng trồng theo đường đồng mức. Tùy theo độ dốc và chiều cao thực bì mà bố trí băng chặt, băng chừa phù hợp, đảm bảo cây trồng không bị ảnh hưởng bởi việc xâm lấn của thực bì trên băng chừa, vừa đảm bảo chức năng phòng hộ, chống xói mòn, rửa trôi đất.

4. Xử lý thực bì:

- Trên băng trồng: Thực bì được phát sạch, băm vụn, dọn sạch ra khỏi băng trồng, thực bì được phát sạch sát gốc không cao quá 10 cm (không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích nếu có).

- Trên băng chừa: Phát dây leo, bụi rậm được băm vụn sau đó rải đều trên băng chừa. Với các địa hình dốc cần giữ lại lớp cây bụi, thảm tươi trên băng chừa.

- Thực bì phát dọn được gom thành dải dọc theo đường đồng mức hoặc rải đều trên băng chừa và không được đốt.

5. Làm đất, bón phân

- Làm đất:

- + Phương thức làm đất để trồng rừng: Cục bộ theo hố.
- + Đào hố bằng thủ công, có kích thước hố 40 cm x 40 cm x 40 cm.
- + Kỹ thuật đào lấp hố: Cuốc xới từ 0,8 mét đến 1,0 mét xung quanh vị trí đào hố, khi đào để riêng lớp đất bề mặt qua một bên, chiều sâu lưỡi cuốc trên 10 cm. Sau khi đào hố xong từ 1 tuần – 2 tuần thực hiện lấp hố, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, khi lấp hố xong mặt hố hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên từ 3 cm – 5 cm để tránh ứ đọng nước.

- Bón phân: bón phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố. Trước khi bón phân cần lấp lớp đất mặt xuống hố với chiều cao khoảng 1/2 hố, sau đó cho phân xuống rồi trộn đều đất và phân; tiếp tục lấp đất đầy hố bằng lớp đất mặt xung quanh miệng hố; bón lót phân được thực hiện trước khi trồng 01 tháng.

6. Mật độ trồng: Mật độ trồng có thể thay đổi tùy theo yêu cầu làm giàu rừng hoặc trồng tập trung. Đối với trồng rừng tập trung: Trồng 1 hàng Muồng đen xen 1 hàng cây khác hoặc trồng 1 cây Muồng đen xen 1 cây khác: Mật độ trồng từ 1.111 cây/ha, theo cự ly hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 3 m (đối với những vùng đất giàu mùn), trồng mật độ từ 1.333 – 1.667 cây/ha, cự ly trồng: hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 2,5 m hoặc hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 2 m (đối với những vùng đất ít mùn).

7. Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng

- Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 5 tháng đến 8 tháng thì đủ điều kiện để xuất vườn.
- Đường kính cổ rễ $\geq 0,4$ cm.
- Chiều cao vút ngọn tối thiểu ≥ 40 cm.
- Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

8. Kỹ thuật trồng

Dùng cuốc khơi rộng lòng hố, tiến hành rạch bỏ túi bầu, tránh vỡ bầu đất, đặt cây con ngay ngắn, thẳng đứng, mặt bầu thấp hơn miệng hố 1,0 cm, lấp đất đến cổ rễ của cây, dùng tay ém chặt bầu cây, tránh làm vỡ bầu và lấp đất đầy miệng hố theo hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên 3 cm – 5 cm, cuốc vun quanh gốc với đường kính 0,8 m – 1,0 m.

9. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng có ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của cây Muồng đen. Vì vậy cần lựa chọn thời vụ trồng thích hợp với từng nơi trồng rừng, cụ thể là:

- Thời vụ trồng từ tháng 9 – 12 dương lịch.
- Trồng cây vào ngày râm mát hoặc mưa phùn, không trồng cây vào ngày nắng to, mưa to, gió lớn.

10. Trồng dặm

Sau khi trồng từ 10 ngày - 15 ngày, tiến hành kiểm tra, chỉnh sửa những cây nghiêng ngã và tra dặm những cây chết cho đảm bảo mật độ trồng ban đầu trước khi nghiệm thu; tỷ lệ cây giống chuẩn bị để trồng dặm và bù đắp hao hụt

15% so với mật độ thiết kế.

II. Chăm sóc, trồng dặm

1. Chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc trong 05 năm (60 tháng tính từ thời điểm trồng rừng), với số lần chăm sóc cho các năm 3 – 3 – 2 – 1 – 1, cụ thể:

- Chăm sóc năm thứ nhất và năm thứ hai: Mỗi năm chăm sóc 03 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 3 - 4. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 7 - 8. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 3: Vào tháng 11 - 12. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón phân thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ ba: Mỗi năm chăm sóc 02 lần.

+ Lần 1: Vào tháng 4 - 6. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

+ Lần 2: Vào tháng 10 - 11. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m, bón thúc phân NPK, liều lượng 0,1 kg – 0,5 kg/hố đối với cây trồng dặm.

- Chăm sóc năm thứ tư và năm thứ năm: Mỗi năm chăm sóc 01 lần.

Thời gian chăm sóc từ tháng 8 - 10. Nội dung: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 m – 1,0 m.

2. Trồng dặm:

Trong 3 năm đầu sau khi trồng, nếu tỷ lệ cây sống dưới quy định nghiệm thu hoặc mật độ thành rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam thì phải trồng dặm. Số lượng cây trồng dặm tùy theo mật độ hiện có để trồng bổ sung đảm bảo tiêu chí thành rừng theo quy định. Tuổi cây giống để trồng dặm tương ứng với số năm trồng rừng.

III. Bảo vệ rừng trồng

Thường xuyên bảo vệ rừng trồng, ngăn chặn kịp thời sự phá hoại của người và gia súc, kiểm tra và theo dõi phát hiện kịp thời sâu bệnh hại, nguy cơ lửa rừng để có biện pháp xử lý. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt quy định của Luật Lâm nghiệp và những chủ trương chính sách bảo vệ rừng hiện hành.

Quy trình hướng dẫn kỹ thuật này được áp dụng cho đến khi cơ quan chức năng ban hành quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng bằng cây Muồng đen. Trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và PTNT để tiếp thu, hoàn chỉnh.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NAM